

Số: 21 /2018/QĐ-UBND

Long An, ngày 17 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư; thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1109/TTr-SXD ngày 19/4/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư; thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau

“Điều 5. Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; thiết kế cơ sở; thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình

UBND tỉnh phân cấp cho Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, phòng có chức năng quản lý xây dựng và phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện, cụ thể như sau:

1. Sở Xây dựng: Chủ trì thẩm định đối với loại công trình dân dụng, công trình công nghiệp (trừ các công trình do Sở Công Thương thẩm định quy định tại khoản 5 Điều này), công trình hạ tầng kỹ thuật; trừ các công trình trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế: Chủ trì thẩm định dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế cơ sở và thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng đối với các công trình trong các khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở Xây dựng.

3. Sở Giao thông vận tải: Chủ trì thẩm định đối với loại công trình giao thông.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì thẩm định đối với loại công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

5. Sở Công Thương: Chủ trì thẩm định đối với loại công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp; thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp từ cấp II trở xuống sử dụng vốn nhà nước do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh.

6. Nội dung lĩnh vực phân cấp thẩm định cho Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế và các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định đối với loại công trình được quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều này, cụ thể như sau:

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Thẩm định các nội dung quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với các dự án nhóm B, dự án nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các dự án do Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định;

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách: Thẩm định thiết kế cơ sở về các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với các dự án nhóm B, dự án nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các công trình tại điểm a, d và đ, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định số 59/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung);

c) Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác: Thẩm định thiết kế cơ sở về các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75 m; dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp II, cấp III được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh;

d) Đối với thiết kế, dự toán xây dựng công trình thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75 m; công trình từ cấp II trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các công trình do Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định;

đ) Đối với thiết kế, dự toán xây dựng công trình thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách: Thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước, trừ phần thiết kế, dự toán phần công nghệ) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước, trừ phần thiết kế, dự toán phần công nghệ) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75 m; công trình từ cấp III trở lên được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các công trình tại điểm a và d khoản 1 Điều 25 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung;

e) Đối với thiết kế xây dựng công trình thuộc dự án sử dụng vốn khác: Thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước, trừ phần thiết kế công nghệ), thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước, trừ phần thiết kế công nghệ) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75 m; công trình công cộng, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng đối với công trình cấp II, III được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các công trình do Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định.

g) Chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư do UBND tỉnh quyết định đầu tư, có tổng mức đầu tư từ 500 triệu đồng trở lên.

7. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

a) Đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND tỉnh quyết định đầu tư;

b) Đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách: Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng (trừ phần thiết kế, dự toán phần công nghệ) của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND tỉnh quyết định đầu tư;

c) Đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác: Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung theo quy định tại các điểm c và d khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công (trừ phần thiết kế công nghệ) của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75 m; công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp II, cấp III nằm trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các dự án do Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng của dự án có nội dung chủ yếu là mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành, sử dụng và có tỷ trọng chi phí phần xây dựng nhỏ hơn 15% tổng mức đầu tư dự án do UBND tỉnh quyết định đầu tư.

9. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì thẩm định phần thiết kế công nghệ của thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách đối với dự án do UBND tỉnh quyết định đầu tư theo quy định tại điểm b, đ khoản 6 và điểm b khoản 7 Điều này.

10. Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện

a) Đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với các dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

b) Đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách: Chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

c) Chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư, có tổng mức đầu tư từ 500 triệu đồng trở lên.

11. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện: Chủ trì thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng của dự án có nội dung chủ yếu là mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành, sử dụng và có tỷ trọng chi phí phần xây dựng nhỏ hơn 15% tổng mức đầu tư dự án do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

12. Đối với trường hợp thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình, bảo trì sửa chữa thiết bị sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng thì chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng

công trình tự quyết định về kế hoạch sửa chữa với các nội dung sau: Tên bộ phận công trình hoặc thiết bị cần sửa chữa, thay thế; lý do sửa chữa hoặc thay thế, mục tiêu sửa chữa hoặc thay thế; khối lượng công việc; dự kiến chi phí, dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành. Tự thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu để triển khai thực hiện, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và đấu thầu.

13. Thẩm quyền thẩm định điều chỉnh dự án do UBND tỉnh quyết định đầu tư

a) Trường hợp điều chỉnh dự án không làm thay đổi tổng mức đầu tư thì Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt;

b) Trường hợp điều chỉnh dự án làm thay đổi tổng mức đầu tư thì Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét nguồn vốn, trình UBND tỉnh phê duyệt.

14. Thẩm quyền thẩm định điều chỉnh dự án do UBND cấp huyện quyết định đầu tư

a) Trường hợp điều chỉnh dự án không làm thay đổi tổng mức đầu tư thì Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt;

b) Trường hợp điều chỉnh dự án làm thay đổi tổng mức đầu tư thì Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện thẩm định và chuyển Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện xem xét nguồn vốn, trình UBND cấp huyện phê duyệt.

15. Thẩm quyền thẩm định điều chỉnh dự án do UBND cấp xã quyết định đầu tư

a) Trường hợp điều chỉnh dự án không làm thay đổi tổng mức đầu tư thì Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì thẩm định, gửi kết quả cho chủ đầu tư;

b) Trường hợp điều chỉnh dự án làm thay đổi tổng mức đầu tư thì Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện thẩm định và chuyển Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện xem xét nguồn vốn, gửi kết quả cho chủ đầu tư;

c) Cơ quan chuyên môn trực thuộc tổng hợp kết quả thẩm định, ý kiến về nguồn vốn (trường hợp điều chỉnh dự án làm thay đổi tổng mức đầu tư) trình UBND cấp xã phê duyệt.

16. Đối với dự án gồm nhiều công trình có loại, cấp công trình khác nhau, cơ quan chủ trì thẩm định là cơ quan có trách nhiệm thẩm định công trình chính hoặc công trình có cấp cao nhất của dự án."

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau

“Điều 6. Phê duyệt dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thiết kế, dự toán xây dựng công trình thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả thẩm định dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, rà soát sự phù hợp với chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối các nguồn vốn, tổng hợp và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện tổng hợp kết quả thẩm định dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, rà soát sự phù hợp với chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối các nguồn vốn, tổng hợp và trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt.

2. Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế ba bước; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

3. Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước.

4. Người quyết định đầu tư ủy quyền cho chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế hai bước.

5. Đối với dự án do UBND cấp xã quyết định đầu tư khi trình cơ quan chủ trì thẩm định thì cơ quan chuyên môn trực thuộc tổng hợp kết quả thẩm định và trình người quyết định đầu tư phê duyệt.”

3. Điều chỉnh Điều 9 như sau:

“Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các cơ quan chức năng liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

3. Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng về việc thực hiện công tác thẩm định do mình thực hiện định kỳ trong 10 ngày đầu tiên của quý tiếp theo, mẫu báo cáo theo Phụ lục II của Thông tư 18/2016/TT-BXD để Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.”

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp hồ sơ đã trình Sở Xây dựng thẩm định dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế cơ sở và thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng đối với các công trình trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trước ngày quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh Long An; việc điều chỉnh dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế cơ sở, thiết kế và dự toán xây dựng công trình của các dự án này nếu được thực hiện sau ngày quyết định này có hiệu lực thi hành thì phải thực hiện đầy đủ các quy định tại quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28/5/2018 và thay thế Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh Long An.

Quyết định này là một bộ phận không tách rời của Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh Long An. Những nội dung trong Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 trái với nội dung quyết định này thì thực hiện theo quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC – VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Xây dựng; Bộ Công Thương;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Giao thông vận tải; Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Phòng KT + Ban NCTCD;
- Lưu: VT, SXD (Toãn), Hai.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần